

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/DS-PT

Ngày: 06-8-2024

V/v: “Tranh chấp quyền sử dụng đất
và yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Châu Thạch

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Huyền – Thư ký, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 218/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 114/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Giềng Chăn M; cư trú tại tổ B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Bá Thị T – Văn phòng luật sư Dương Đình N thuộc Đoàn luật sư tỉnh L.

- **Bị đơn:** Ông Lý Nhật C, sinh năm: 1955, ông Lý Nhật C1, sinh năm: 1957; cư trú tại số A, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lý Nhật C1: Ông Huỳnh Văn T1, sinh năm: 1993; cư trú tại số A, đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C2, chức vụ: Chủ tịch.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Anh T2, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường (Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2022).

Người kháng cáo: Ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 - Bị đơn.

(Ông C1, ông T1, luật sư T có mặt tại phiên tòa; ông M có đơn xin xét xử vắng mặt; ông C, ông T2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Giềng Chấn M trình bày:* Nguồn gốc 359,9m² đất thuộc thửa 35 tờ bản đồ 45 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc do mẹ ông M là bà Sứ A P nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thanh T3. Diện tích khi nhận chuyển nhượng khoảng 1.000m² có nguồn gốc trước đó là của ông Lý Danh L, sau giải phóng nhà nước quản lý và cấp cho ông Hồ Thanh T3 để sản xuất từ năm 1982. Năm 1989 gia đình ông L về tranh chấp với ông T3 và gia đình đôi bên đã thỏa thuận gia đình ông Lý Danh L nhận số tiền 420.000 đồng của ông T3 và gia đình ông L giao quyền sở hữu diện tích đất nói trên cho ông Hồ Thanh T3. Sau đó ông T3 sang nhượng lại cho mẹ ông M.

Năm 1993 do thấy ông Lý Văn S là người neo đơn không có nhà ở nên mẹ ông có cho ông S làm nhà ở tạm trên mảnh đất này. Khi ông S chết thì gia đình ông lấy lại để trồng chuối. Năm 2013 ông Lưu Thanh T4 thuê đất để sản xuất. Đến năm 1994 mẹ ông tặng cho ông toàn bộ diện tích đất này, ông đã đi kê khai đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 22/10/2018 được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 278212 với diện tích đất được công nhận trong giấy chứng nhận là 359,9m². Diện tích theo hiện trạng đo vẽ ngày 13/1//2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là 273.4m² (trong đó có 25.0m² đã thu hồi làm đường đi theo quyết định số 172/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đ).

Quá trình sử dụng đất năm 2019 ông đồ đất làm đường đi thì ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 không cho làm và lấn chiếm sử dụng toàn bộ diện tích đất nói trên. Nay ông yêu cầu ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 trả lại cho ông 359,9m² thuộc thửa 35 tờ bản đồ 45 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông yêu cầu ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 trả lại đất theo hiện trạng thực tế sử dụng đã được đo vẽ ngày 13/1/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là

273.4m² (trong đó có 25m² đã thu hồi làm đường đi theo quyết định số 172/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đ).

- *Bị đơn ông Lý Nhật C, Lý Nhật C1 trình bày:* Nguồn gốc diện tích đất 359,9m² thuộc thửa 35 tờ bản đồ 45 tại L, Đức Trọng theo hiện trạng đo vẽ ngày 13/1/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là 273,4m² (Trong đó có 25m² đã thu hồi làm đường đi theo quyết định số 172/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đ) là của ông Lý Danh L. Năm 1986 ông L tặng cho quyền sử dụng đất nói trên cho ông Lý Văn S (là chú ông C và C1) để canh tác. Việc tặng cho được thể hiện tại “*Giấy cho đất để ở*” ghi ngày 03/10/1986 với sự xác nhận của ông Loọc Man T5 nguyên tập đoàn T6, N, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Năm 2001 ông S chết, không để lại di chúc, không có vợ con nên ông C và ông C1 lo ma chay, thờ cúng. Kể từ khi ông S chết ông C và ông C1 là người trông chuôi và cà phê trên diện tích đất này. Thời gian sau này do ông S và ông C1 lớn tuổi, không đủ sức khỏe để canh tác nên để trống. Vừa qua ông M mở lối đi vào lô đất và phân lô trên diện tích đất nêu trên. Sau đó ông C và ông C1 được biết ông M đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất mà ông S để lại. Sau khi xảy ra tranh chấp ông C và ông C1 đã liên hệ với ông L và đã có văn bản xác nhận ghi ngày 15/5/2019 với nội dung xác định việc tặng cho quyền sử dụng diện tích đất. Do vậy, ông C và ông C1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M về việc giao trả lại diện tích đất 359,9m² thuộc một phần thửa 35 tờ bản đồ 45.

Ông C và ông C1 yêu cầu phản tố hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 278212 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Giềng Chăn M ngày 22/10/2018 đối với diện tích 359,9m² thửa đất số 35, tờ bản đồ số 45, tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện Đ do ông Phan Anh T2 trình bày:* Qua rà soát hồ sơ cho thấy ngày 18/6/2018 ông Giềng Chăn M có đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 35/359,9m² đất trồng cây hàng năm khác, tờ bản đồ số 45, thị trấn L. Nguồn gốc sử dụng do bà S1 A P nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thanh T3 năm 1992, năm 1994 bà P cho lại con trai là Giềng Chăn M. Hồ sơ đăng ký được UBND thị trấn L kiểm tra, xác minh và niêm yết công khai theo quy định. Ngày 04/9/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn L có tờ trình số 163/TTr-UBND về việc đề nghị phê duyệt cấp GCNQSD đất cho ông Giềng Chăn M. Hồ sơ được chuyển đến Phòng T7 kiểm tra và xác nhận đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và có tờ trình số 1921/TTr-TNMT ngày 12/10/2018 về việc đề nghị công nhận quyền sử dụng đất, cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cho ông Giềng Chăn M tại thị trấn L. Ngày 22/10/2018 UBND huyện ban hành Quyết định số 1953/QĐ-UBND-ĐĐ

về việc công nhận quyền sử dụng đất, cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 278212 đối với thửa đất số 35/359,9m² đất trồng cây hàng năm khác, tờ bản đồ số 45 tại thị trấn L, huyện Đ cho ông Giềng Chăn M. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo đúng quy định. Đề nghị Tòa án căn cứ các hồ sơ có liên quan xem xét vụ án theo đúng quy định.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2024/DS-ST ngày 12/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Giềng Chăn M.

1. Buộc ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 giao trả cho ông Giềng Chăn M 273,4m² đất thuộc thửa 35 tờ bản đồ 45 tại L, Đ, Lâm Đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 278212 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Giềng Chăn M ngày 22/10/2018 đối với diện tích 359,9m² thửa đất số 35, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của đương sự.

Ngày 15/3/2024 bị đơn ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Lý Nhật C1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn ông Giềng Chăn M có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ xác định vị trí diện tích đất tranh chấp, chưa đủ căn cứ xác định diện tích đất tranh chấp là do bà Sứ A P (mẹ ông M) nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thanh T3. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định theo đúng quy định của pháp luật; đơn kháng cáo của ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1; người kháng cáo, thủ tục kháng cáo, kháng nghị được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc ông Lý Nhật C không thông báo cho Tòa án về việc thay đổi địa chỉ, cũng không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng cho ông C theo địa chỉ số A, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ông Lý Nhật C là người kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa coi như từ bỏ việc kháng cáo. Căn cứ khoản 3, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Lý Nhật C.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lý Nhật C1 thì thấy rằng:

Nguyên đơn trình bày diện tích 359,9m² đất thuộc thửa 35 tờ bản đồ 45 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc do mẹ ông là bà S1 A P nhận chuyển nhượng của ông Hồ Thanh T3. Bị đơn lấn chiếm và sử dụng toàn bộ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn diện tích đất theo kết quả đo hiện trạng thực tế của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ ngày 13/1/2020 diện tích 273,4m² (trong đó có 25m² đã thu hồi làm đường đi).

Phía bị đơn cho rằng, nguồn gốc diện tích đất 359,9m² thuộc thửa 35, tờ bản đồ 45 tại L, Đ là của ông Lý Văn S, ông S được ông Lý Danh L tặng cho. Ông S không có vợ con, ông S chết không để lại di chúc, ông C, ông C1 là cháu của ông S sử dụng diện tích đất này. Do vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 278212 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho nguyên đơn ngày 22/10/2018 diện tích 359,9m² thửa 35, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Theo hồ sơ thể hiện, diện tích 359,9m² đất thuộc thửa 35, tờ bản đồ 45 tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được UBND huyện Đ cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 278212 ngày 22/10/2018 cho ông Giềng Chấn M. Nguồn gốc đất là của ông Lý Danh L, sau giải phóng nhà nước quản lý và cấp cho ông Hồ Thanh T3 để sản xuất từ năm 1982. Năm 1989 gia đình ông L về tranh chấp với ông T3 và các bên đã thỏa thuận gia đình ông Lý Danh L nhận số tiền 420.000 đồng của ông T3 và gia đình ông L giao quyền sử dụng diện tích đất nói trên cho ông Hồ Thanh T3. Sau đó ông T3 sang nhượng lại cho bà Sứ A P (mẹ ông M). Chứng cứ ông M cung cấp là bản

chính giấy cho đất của bà Sú A P; giấy sang nhượng đất ngày 25/01/1992 do ông Hồ Thanh Trung chuyển n cho bà Sú A P; Giấy nhận tiền công khai phá đất của ông Lý Danh L; đơn xin yêu cầu xác nhận đất của ông Hồ Thanh T3; Giấy cho thuê đất giữa ông Giềng Chấn M và ông Lưu Thanh T4 ngày 28/02/2013 (BL 419 đến 423).

Bị đơn cho rằng nguồn gốc diện tích đất tranh chấp là của ông Lý Danh L. Năm 1986 ông L tặng cho quyền sử dụng đất nói trên cho ông Lý Văn S (là chú ông C và C1) để canh tác. Việc tặng cho được thể hiện tại “*Giấy cho đất để ở*” ghi ngày 03/10/1986 với sự xác nhận của ông Loọc Man T5 nguyên tập đoàn T6, N, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (BL số 89). Năm 2001 ông S chết, không để lại di chúc, ông S không có vợ con nên ông C và ông C1 lo ma chay, thờ cúng. Kể từ khi ông S chết bị đơn là người trông chuôi và cà phê trên diện tích đất này. Thời gian sau này do ông S và ông C1 lớn tuổi, không đủ sức khỏe để canh tác nên để trống. Đồng thời, sau khi xảy ra tranh chấp ông C và ông C1 mới làm Giấy xác nhận, ghi ngày 10/3/2019 (BL số 23) và Đơn xin xác nhận ghi ngày 29/10/2020 (BL số 90) xin xác nhận của các hộ dân sinh sống trong khu vực.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã thu thập toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 35, tờ bản đồ số 45 tại thị trấn L, huyện Đ cho ông M. Tại Biên bản về việc xác minh hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (BL số 173) thể hiện vị trí thửa đất số 35 là một hình tam giác, một cạnh giáp nương thủy lợi, một cạnh giáp thửa 171, cạnh còn lại giáp tờ bản đồ 47, có xác nhận của bà Hà Thị M1, theo bà được biết “*lô đất nói trên chính xác là bà Sú A P nhận chuyển nhượng lại của ông Hồ Thanh T3 là đúng sự thật*”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ để xác định vị trí diện tích đất tranh chấp nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở.

Như vậy, qua các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì việc ông M được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 278212 đối với thửa đất số 35 diện tích 359,9m² đất trồng cây hàng năm khác, tờ bản đồ số 45 tại thị trấn L, huyện Đ là đúng đối tượng, đúng quy trình. Theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 13/1/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ (BL số 107) thì diện tích đất tranh chấp là 273,4m² (trong đó có 25m² đã thu hồi làm đường đi theo quyết định số 172/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đ). Đồng thời, tại Công văn số 678/TNMT ngày 15/12/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T7 (BL số 208) thể hiện “...ngày 28/01/2019 Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 172/QĐ-UBND-ĐĐ về việc thu hồi đất do hiến đất mở đường, trong

đó thu hồi 73,1m² thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 45, T, được Ủy ban nhân dân huyện cấp trong GCNQSD đất số CM 278212 ngày 22/10/2018”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Giềng Chăn M. Buộc ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 trả lại diện tích 273,4m² đất thuộc thửa 35 tờ bản đồ 45 tại L, Đ, Lâm Đồng cho ông Giềng Chăn M. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 278212 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Giềng Chăn M ngày 22/10/2018 đối với diện tích 359,9m² thửa đất số 35, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là có căn cứ nên kháng cáo của ông Giềng Chăn M là không có cơ sở chấp nhận.

Theo kết quả đo đạc hiện trạng ngày 13/1/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ thì diện tích đất tranh chấp là 273.4m² (trong đó có 25m² đã thu hồi làm đường đi). Tuy nhiên, bản án sơ thẩm tuyên bị đơn ông C, ông C1 trả lại cho nguyên đơn ông M diện tích 273,4m² đất nhưng không thể hiện trong đó có 25m² đất đã thu hồi làm đường đi và không kèm theo Hợp đồng đo đạc hiện trạng là thiếu sót. Do đó, cần sửa bản án về cách tuyên.

[3] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lý Nhật C và ông Lý Nhật C1 mỗi người phải trả lại cho ông Giềng Chăn M số tiền 9.437.500 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

[4] Về án phí: Bị Đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm phúc thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn, bị đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Lý Nhật C.

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lý Nhật C1, sửa bản án sơ thẩm.

- Buộc ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 giao trả cho ông Giềng Chăn M 273,4m² đất thuộc thửa 35 tờ bản đồ 45 tại L, Đ, Lâm Đồng (trong đó có 25m² đã thu hồi làm đường đi theo quyết định số 172/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đ).

(Kèm theo hợp đồng đo đạc hiện trạng ngày 13/11/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ).

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 278212 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp cho ông Giềng Chăn M ngày 22/10/2018 đối với diện tích 359,9m² thửa đất số 35, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về chi phí tố tụng:

- Buộc ông Lý Nhật C có trách nhiệm trả lại cho ông Giềng Chăn M số tiền 9.437.500 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

- Buộc ông Lý Nhật C1 có trách nhiệm trả lại cho ông M 9.437.500 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1.

- Hoàn trả cho ông Giềng Chăn M 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014169 ngày 19/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Hoàn trả ông Lý Nhật C, ông Lý Nhật C1 số tiền 12.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001155 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV&THA (01);
- TAND huyện Đức Trọng (01);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (01)
- Dương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nguyệt

